

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 08-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và ông Nguyễn Văn Xô

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không. Tại: Thôn C, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng.

ĐKHKTT: Thôn C, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng;

Nơi tạm trú: phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị D.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27-7-2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu dân cư S, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1997

Địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

-Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 23-11-2002
Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh
(*Bị cáo T có mặt, anh Chiến, chị L, anh H, chị H đều vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24-7-2020 Nguyễn Văn T thuê xe taxi của một người không quen biết đi từ thành phố Hải Phòng đến phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, đến đoạn khu vực ngã tư H, T xuống xe đi bộ. T đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông không quen biết ở rìa đường hỏi và mua được 01 túi ma túy tổng hợp (gọi là Ke) có đặc điểm là chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon với giá 6.000.000 đồng. Mục đích T mua về để sử dụng. Sau đó T thuê xe taxi đến quán Karaoke Quyền Tuấn ở khu dân cư T, phường T, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để thuê phòng hát. Khi đến nơi T gặp Nguyễn Sinh T2 là nhân viên quản lý của quán, T nói với T2 cần thuê phòng hát và cho 3 nhân viên phục vụ. T2 chỉ cho T lên phòng 555. Khi T lên phòng 555 thì có 3 nhân viên phục vụ đi vào gồm: Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1997 (Địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định); Nguyễn Thị H, sinh ngày 23-11-2002 (Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh); Nguyễn Trung H, sinh năm 1996 (Địa chỉ: xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ). Khi vào phòng hát H có mang theo 1 viên ma túy tổng hợp dạng nén (gọi là Kẹo) cất giấu tại túi quần đang mặc. Quá trình ở phòng hát H điều chỉnh nhạc còn L và H rót bia. T lấy túi ma túy mang theo đồ 01 phần ra đĩa sứ màu trắng có sẵn ở trên bàn, phần còn lại T để trong giỏ để đồ ở trên mặt bàn. T dùng 01 mảnh card của sim điện thoại tán nhỏ ma túy trên đĩa rồi dùng 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hút và sử dụng ma túy trên đĩa bằng hình thức hít. Sau đó T ra sàn nhảy theo nhạc. H cũng lấy 01 viên ma túy mang theo ra sử dụng bằng hình thức uống. Trong lúc T đang nhảy, L tự ý lấy ma túy còn trên đĩa để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an thị xã Kinh Môn vào kiểm tra. Công an đã thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa còn chất bột dạng tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu M1); 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng để ở giỏ để đồ (niêm phong kí hiệu M2); thu giữ card sim điện thoại ghi chữ Vinaphone (không có thẻ sim), 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút. T khai những đồ vật trên là của T. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Về nguồn gốc 01 viên ma túy dạng nén của H, H khai mua được của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ga P, huyện K, tỉnh Hải Dương vào

trưa ngày 24-7-2020.

Tại kết luận giám định số 340KLGD – PC09 ngày 28-7-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì thư kí hiệu M1 gửi đến giám định khối lượng là 1,010 gam là ma túy loại Ketamine. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong bì thư kí hiệu M2 gửi đến giám định khối lượng là 2,464 gam là ma túy loại Ketamine. Ketamine nằm trong danh mục II, STT 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 3,171 gam ma túy loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 28-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn C vắng mặt tại phiên tòa. Đối với 01 chiếc đĩa sứ là tài sản của quán hát nhà anh, T dùng để sử dụng ma túy anh không biết. Anh đề nghị cho tịch thu tiêu hủy, không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù thời hạn được tính từ ngày 27-7-2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.000 đồng thu giữ của T
- Tịch thu cho tiêu hủy 01 Card sim điện thoại và 01 đĩa sứ màu trắng.
- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vụ việc, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24-7-2020 tại phòng hát số 555, quán Karaoke Quyền Tuấn địa chỉ : khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng số 3,474 gam ma túy loại Ketamine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã Kinh Môn phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng nêu trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo T có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] .Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng thu giữ tại quán Karaoke Quyền Tuấn của anh Vũ Văn C, T dùng làm công cụ để sử dụng ma túy. Anh C không biết và đề nghị không lấy lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng T dùng làm công cụ sử dụng ma

túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc Card sim điện thoại T dùng làm công cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Diệu L, Nguyễn Trung H Công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Văn Chiến là chủ quán Karaoke Quyền Tuấn đã để xảy ra việc sử dụng ma túy tại cơ sở kinh doanh, ngày 14-10-2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Vũ Văn Chiến là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H là nhân viên quán Karaoke Quyền Tuấn, H không biết T cất giấu và sử dụng ma túy nên cơ quan Điều tra không đặt ra việc xử lý.

Đối với anh Nguyễn Sinh T2 là nhân viên quản lý quán Karaoke Quyền Tuấn không biết T, L và H sử dụng ma túy tại phòng hát số 555 nên không đặt ra việc xử lý.

Đối với người đàn ông bán chất ma túy cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Trung H quá trình điều tra không xác định được họ, tên, địa chỉ ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù thời hạn tính từ ngày 27-7-2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng thu giữ của quán Karaoke Quyền Tuấn.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 Card sim điện thoại (không có sim)

- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 340/KLGD-PC09 Công an tỉnh Hải Dương.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

